

Số:04-09/2018/NQ-HĐQT

Long An, ngày 06 tháng 09 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (Công ty);
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN số 01-10/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 5 tháng 9 năm 2018;
- Căn cứ Biên bản Kiểm phiếu số 02-09/2018/BBKP-HĐQT ngày 06 tháng 09 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua phương án chi tiết phát hành cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ trên cơ sở phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01-10/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 /09 /2018 với các nội dung sau:

- | | | |
|---|---|--|
| 1. Loại cổ phần | : | Cổ phần phổ thông |
| 2. Mệnh giá | : | 10.000 đồng/cổ phần |
| 3. Phương thức chào bán | : | Chào bán riêng lẻ |
| 4. Mục đích chào bán | : | Phát hành cho cổ đông chiến lược để cùng hợp tác phát triển Công ty. |
| 5. Vốn điều lệ hiện tại | : | 1.202.016.300.000 đồng |
| 6. Số lượng cổ phần đang niêm yết | : | 120.201.630 cổ phần |
| 7. Số lượng cổ phần đang lưu hành | : | 120.166.630 cổ phần |
| 8. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán | : | Tối đa 14.861.818 cổ phần |
| 9. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán (theo mệnh giá) | : | Tối đa 148.618.180.000 đồng |
| 10. Số lượng cổ phần niêm yết dự kiến sau phát hành | : | Tối đa 135.063.448 cổ phần |



11. Tổng giá trị cổ phần dự kiến sau phát hành (theo mệnh giá) : Tối đa 1.350.634.480.000 đồng
12. Giá chào bán : Không thấp hơn 55.000 đồng/cổ phần (ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán trên cơ sở đàm phán với Nhà đầu tư, khả năng hỗ trợ của Nhà đầu tư trong kế hoạch phát triển của Công ty và tình hình thị trường tại thời điểm chào bán).
13. Phương án sử dụng vốn : Tổng số tiền huy động từ đợt chào bán riêng lẻ dự kiến khoảng 817.400.000.000 VND sẽ được dùng để đầu tư góp vốn tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên, và thực hiện các dự án M&A (góp vốn, mua bán, sáp nhập) của Công ty trong các lĩnh vực:
- (i) Nông nghiệp,
 - (ii) Nguyên liệu và thực phẩm dinh dưỡng,
 - (iii) Thực phẩm đóng gói,
 - (iv) Đồ uống
- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán nhằm bảo đảm lợi ích cho cổ đông và Công ty.
14. Đối tượng chào bán (Nhà đầu tư) : Sojitz Corporation (hoặc Công ty con 100% có vốn đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp của Sojitz Corporation) (Nhà Đầu Tư).
15. Tỷ lệ pha loãng dự kiến : Trong đợt chào bán cổ phần riêng lẻ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần – BVPS (Book Value Per Share); và (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.
16. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phần mới phát hành trong đợt chào bán riêng lẻ chịu hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
17. Thời gian dự kiến phát hành : Trong Quý 3 đến Quý 4 năm 2018, ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp sau khi có ý kiến chấp thuận hồ sơ chào bán



riêng lẻ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

18. Đăng ký và Niêm yết cổ phiếu phát hành thêm : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam ("VSD") và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo đúng quy định của pháp luật.
19. Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty tại Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ tại phương án phát hành này.
20. Thay đổi Điều lệ Công ty : Sửa đổi Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần đang lưu hành) theo kết quả thực tế của việc phát hành cổ phần riêng lẻ theo phương án nêu trên

Điều 2. Thông qua, phê duyệt các hợp đồng, tài liệu có liên quan đến đợt phát hành phát hành, bao gồm:

- Hợp đồng mua bán cổ phần ký ngày 16/08/2018 giữa Công ty và Nhà Đầu Tư;
- Hợp đồng Hợp tác Phát triển ký ngày 16/08/2018 giữa Công ty và Nhà Đầu Tư;

Điều 3. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc thay mặt Hội Đồng Quản Trị triển khai thực hiện phương án phát hành tại Điều 1, bao gồm:

- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phát hành sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ chào bán riêng lẻ;
- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định khối lượng cổ phần chào bán, giá chào bán trên cơ sở đàm phán với Nhà đầu tư, khả năng hỗ trợ của Nhà đầu tư trong kế hoạch phát triển của Công ty và tình hình thị trường tại thời điểm chào bán, nhưng trong mọi trường hợp không thấp hơn 55.000 VND/cổ phần;
- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký kết các hợp đồng giao dịch liên quan đến việc phát hành, bao gồm Hợp đồng mua bán cổ phần và Hợp đồng Hợp tác Phát triển, nhằm bảo đảm lợi ích tối đa cho cổ đông và Công ty;
- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định phương án chi tiết sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán đảm bảo lợi ích cổ đông và Công ty;
- Ủy quyền cho Tổng giám đốc thông qua kết quả phát hành, báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện các thủ tục, công việc liên quan để đăng ký lưu ký



bổ sung cổ phần phát hành thêm tại VSD và đăng ký niêm yết cổ phần phát hành thêm tại HOSE.

- Ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt chào bán tăng vốn với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Hiệu lực của Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




NGUYỄN DUY HƯNG

